

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày: 10.7.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
☐
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Phạm Thanh Thủy**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Nơi công tác: giảng viên trường Cao đẳng kinh tế kế hoạch Đà Nẵng

2/ Ông **Ngô Văn Sỹ**

Nơi công tác: Hội luật gia quận Liên Chiểu

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Khánh**.

Ngày 10.7.2017 tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 26.5.2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tá V. Sinh ngày: 22.3.1994, tại Quảng Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không có.

Con ông: Nguyễn Văn T (1971) Con bà: Nguyễn Thị K (c).

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/CSĐT ngày
10/3/2017 của Cơ quan CSĐT Công an quận Liên chiểu, TP. Đà Nẵng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng:

* ***Người bị hại:*** Ông Bùi Như P, sinh năm 1993 (vắng mặt có lý do)

Nơi ĐKNKTT: thôn Trung L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Chở ở hiện nay: số 39 Ngô Văn S, quận L, Tp Đà Nẵng

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Bùi Như H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn Trung L, xã Tam M, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

* ***Người làm chứng:*** Ông Vũ Đình C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: lô 177 Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tá V bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tá V và Bùi Như P (Sinh năm: 1993; trú tại: thôn Trung L, Xã Tam M, huyện N, Tỉnh Quảng Nam) là bạn bè quen biết nhau do chơi game cùng quán Internet Đại Nam, địa chỉ: tổ 2, phường HK, quận L, TP Đà Nẵng. Nền khoảng 15h00 ngày 18.12.2016, Nguyễn Tá V đang ngồi chơi game tại quán Đại Nam thì thấy Bùi Như P chạy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter BKS 92N1 - 322.02 đến quán chơi game chơi, nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh P để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình, V vào trang mạng xã hội Facebook lập một tài khoản rồi vào trang “ Mua bán xe không giấy tờ tại Đà Nẵng” đăng một bài viết với nội dung “ Cần tiền nên bán gấp chiếc xe mô tô như trong hình với giá 4.000.000 đồng” và V đăng lên bài viết hình một chiếc xe mô tô Exciter 150cc màu đỏ-đen mà V tải về trên mạng. Sau khi đăng bài, V tiếp tục ngồi chơi game đến khoảng 22h00 cùng ngày thì V nhận được một tin nhắn (không xác định được tên tài khoản) với nội dung “ Cần mua chiếc xe với giá 4.000.000đồng”. V nhắn tin lại “ Đồng ý bán” và người đó nhắn tin lại “ 23h30 phút chạy xe đến 121 Nguyễn Huy T xem xe và mua bán”. V nhắn tin lại đồng ý. Đến 23h, V nói dối với anh P là “cho mượn chiếc xe mô tô để đi ăn khuya” và anh P đồng ý. Vững lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter BKS: 92N1 - 322.02 màu đỏ-đen của anh P chạy lòng vòng khoảng 15 phút rồi quay về trả lại xe cho anh P. Sau đó, V vào lại trang Facebook hẹn với người mua xe lúc trước đến 23h30 phút giao dịch và được người đó đồng ý. Sau khi liên lạc xong, V xóa tài khoản Facebook đã lập nói trên rồi mượn xe của anh P lần 2 và nói dối là đi công chuyện một chút. Anh P đồng ý cho V mượn xe và giao chìa khóa xe cho V. Vững điều khiển chiếc xe chạy đến 121 Nguyễn Huy T (phường HM, quận L) thì gặp người thanh niên (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) V đã hẹn từ trước đang đứng đợi ngoài đường. V đã bán chiếc xe máy của anh P cho người thanh niên này với giá 4.000.000đ. Số tiền bán xe V tiêu xài cá nhân hết chỉ còn 75.000 đồng.

Sau khi cho V mượn xe nhưng không thấy quay về, anh P lên Công an Phường HKN trình báo sự việc. Ngày 26.01.2017, anh P gặp V đang đi bộ trên đường Ngô VS nên gọi điện báo Công an. Tại cơ quan Công an, V khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 18.12.2016 và giao nộp 75.000 đồng tiền bán xe còn lại. Chiếc xe máy không thu hồi lại được.

Vật chứng tạm giữ gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13.02.2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu ra bản Kết luận số: 08/KL-HĐĐG kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 92N1-322.02 màu đen-đỏ bị chiếm đoạt là: 45.900.000đ (Bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Từ những nội dung trên tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 26.5.2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn Tá V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thành phố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Tá V đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Tá V và Bùi Như P là bạn bè, thấy Bùi Như P có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 92N1-322.02 màu đen-đỏ nên Nguyễn Tá V nảy sinh ý định chiếm đoạt để thực hiện hành vi của mình Nguyễn Tá V đã dùng thủ đoạn gian dối là mượn xe đi công chuyện và anh Bùi Như P đã tin tưởng giao xe cho V, sau đó V đem xe bán xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 92N1-322.02 màu đen-đỏ bán cho một đối tượng không rõ lai lịch được 4.000.000 đồng. Tổng tài sản mà Nguyễn Tá V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Như P là 45.900.000đ (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa.

Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khắc phục bồi thường cho người bị hại, phạm tội lần đầu, người bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 45.900.000 đồng cho người bị hại anh Bùi Như P, người bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên VKS không đề cập đến. HĐXX không xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX quy trừ số tiền 75.000 đồng đã tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tá V** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139 BLHS; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tá V **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: quy trừ số tiền 75.000 đồng đã tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

(Vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 06.7.2017 Chi cục thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tá V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án sao bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận :

- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Những người tham gia tố tụng
- Chi cục THSDS quận Liên Chiểu
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

